



Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục hành vi văn hoá cho học sinh tại Trường Tiểu học Trần Văn Mười, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

Nguyễn Thanh Hùng¹, Phạm Thị Ánh Tuyết²

¹Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

²Trường Tiểu học Trần Văn Mười, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

THÔNG TIN BÀI BÁO

Quá trình xử lý:

Ngày nhận bài: 20/4/2025

Ngày nhận bản chỉnh sửa: 11/6/2025

Ngày nhận đăng: 13/6/2025

Ngày xuất bản: 20/12/2025

Từ khóa:

Quản lý;

Hành vi văn hoá;

Hoạt động;

Giáo dục;

Tiểu học.

TÓM TẮT

Quản lý hoạt động giáo dục hành vi văn hoá (HVVH) đã được trường tiểu học Trần Văn Mười huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh quan tâm triển khai trong thời gian vừa qua và bước đầu đã đạt được những kết quả nhất định. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện vẫn còn bộc lộ một số hạn chế bất cập trong lập kế hoạch, tổ chức triển khai, chỉ đạo thực hiện và kiểm tra, đánh giá. Trên cơ sở đó, chúng tôi tiến hành nghiên cứu thực trạng dựa trên ý khảo sát ý kiến đánh giá của 3 cán bộ quản lý (CBQL) và 72 giáo viên (GV) của trường tiểu học Trần Văn Mười. Từ đó, giúp ban giám hiệu (BGH) đánh giá lại hiệu quả trong công tác quản lý hoạt động giáo dục hành vi văn hoá cho học sinh hướng đến xây dựng được môi trường học tập chuẩn mực với các hành vi văn hoá.

1. MỞ ĐẦU

Trong bối cảnh đất nước đang trên đà phát triển và hội nhập quốc tế sâu rộng, việc giáo dục hành vi văn hóa cho thế hệ trẻ, đặc biệt là học sinh tiểu học, đang trở thành một yêu cầu cấp thiết. Đảng và Nhà nước ta luôn xác định giáo dục là quốc sách hàng đầu, trong đó việc hình thành nhân cách, đạo đức và lối sống văn hóa cho học sinh đóng vai trò then chốt. Ngày 12/4/2019, Bộ GD-ĐT tiếp tục ban hành Thông tư số 06/TT-BGDĐT về Quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên (Bộ giáo dục và Đào tạo, 2019). Quyết định số 2299/QĐ-BGDĐT ngày 13/8/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt bộ tài liệu "văn hóa học đường" dành cho HS tiểu học và trung học cơ sở, nhằm hướng dẫn và giáo dục HS về hành vi ứng xử văn hóa trong môi trường học đường (Bộ giáo dục và đào tạo, 2020). Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường. Chỉ thị này yêu cầu tăng cường công tác xây dựng văn hóa học đường trong ngành giáo dục, nhằm tạo môi trường học tập lành mạnh, thân thiện và an toàn cho HS, sinh viên (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2022).

Nghiên cứu về giáo dục hành vi văn hoá nói chung và giáo dục hành vi văn hoá cho học sinh cũng đã được nhiều tác giả trên thế giới đề cập như: Tác giả Smith (2020) với nghiên cứu "*Promoting Cultural Behavior in Elementary School Students*" cho rằng việc xây dựng và duy trì các HVVH phù hợp là một trong những mục tiêu quan trọng của giáo dục tiểu học. Nghiên cứu chỉ ra rằng các trường tiểu học cần có những nỗ lực có hệ thống để giáo dục và quản lý các HVVH của HS. Cụ thể, nghiên cứu đề xuất các chiến lược như: (1) tích hợp các nội dung văn hóa vào chương trình giảng dạy, (2) tạo ra các hoạt động ngoại khóa nhằm tăng cường hiểu biết và tôn trọng các nền văn hóa khác nhau, (3) khuyến khích HS tham gia vào các cuộc thảo luận về các giá trị văn hóa và ứng xử phù hợp, và (4) xây dựng mối quan hệ chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng để hỗ trợ quá trình hình thành HVVH cho HS. Nghiên cứu cũng đề cập đến

vai trò quan trọng của các nhà lãnh đạo trường học trong việc thiết lập và duy trì một môi trường học tập thúc đẩy văn hóa (Smith, 2020).

Tác giả Haijun Kang và Bo Chang (2016) đã nghiên cứu rõ về tác động của VHUX lên hành vi học tập của HS phương Tây (Kang & Chang, 2016). Tác giả Szilagyi (2013) cũng chỉ ra thêm, “văn hóa ảnh hưởng lớn đến quá trình học tập của HS, chẳng hạn như thái độ giao tiếp trong lớp, mối quan hệ với người người khác và bạn bè trong lớp” (Szilagyi, 2013).

Các nghiên cứu khác về vấn đề văn hóa ứng xử cũng được đề cập đến như: Năm 2012, báo cáo nghiên cứu mã số DFE-RR218 của Bộ giáo dục Anh nghiên cứu về ứng xử của HS trong các trường học ở Anh quốc nhằm xem xét về bản chất và tiêu chuẩn của hành vi trong trường học tiếng Anh; tác động của ứng xử tiêu cực trên HS và GV; những điều mà nhà trường và GV có thể làm để phát huy tốt hành vi ứng xử của HS. Nghiên cứu của các nhà khoa học đã chỉ ra rằng: Có một mối liên hệ tích cực giữa bầu không khí lớp học (niềm tin, giá trị, thái độ) và ứng xử của HS. Một bầu không khí ứng xử nghèo nàn/không tốt sẽ dẫn tới những ứng xử xã hội xấu xí. Từ kết quả nghiên cứu, các nhà khoa học cũng nhận định: Việc ứng xử tốt sẽ mang lại hiệu quả làm việc cho đội ngũ lãnh đạo nhà trường. Ngoài ra, sự phối hợp của cha mẹ HS với nhà trường cũng mang đến những kết quả tích cực cho hành vi ứng xử của HS (Department for Education, 2012).

Trong những năm gần đây, mặc dù đã có nhiều nỗ lực trong việc giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh, nhưng vẫn còn tồn tại không ít hạn chế. Tình trạng học sinh thiếu ý thức kỷ luật, ứng xử thiếu văn hóa, thậm chí có những hành vi bạo lực học đường vẫn đang là vấn đề gây lo ngại trong xã hội. Điều này đặt ra yêu cầu cấp bách trong việc tìm kiếm các giải pháp hiệu quả để nâng cao chất lượng giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh, đặc biệt là ở cấp tiểu học - giai đoạn hình thành nền tảng nhân cách cho trẻ.

Trường Tiểu học Trần Văn Mười, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh là một trong những đơn vị tiên phong trong việc giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh. Tuy nhiên, để hoạt động giáo dục này phát huy hiệu quả tối đa, cần có sự quản lý chặt chẽ và khoa học. Việc nghiên cứu đề xuất các biện pháp để nâng cao hiệu quả trong quản lý hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh tại trường Tiểu học Trần Văn Mười không chỉ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường, mà còn có thể trở thành hoạt động giáo dục điểm để nhân rộng cho các trường tiểu học khác trên địa bàn thành phố và cả nước.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Khách thể nghiên cứu: Nghiên cứu đã tiến hành khảo sát ý kiến của 3 CBQL và 72 GV của trường tiểu học Trần Văn Mười huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu đã sử dụng phương pháp chính là điều tra bằng bảng hỏi nhằm tìm hiểu thực trạng quản lý hoạt động giáo dục hành vi văn hoá cho học sinh. Phiếu điều tra được thiết kế theo thang Likert 5 bậc, tương ứng với 5 mức độ, từ 1 đến 5 (1. Yếu; 2. Kém; 3. Trung Bình; 4. Khá; 5. Tốt). Dữ liệu thu thập được sử dụng để tính điểm trung bình, độ lệch chuẩn của mỗi nội dung. Phương pháp xử lý số liệu bằng thống kê toán học với phần mềm SPSS 18.00 nhằm xử lý, thống kê các thông tin, dữ liệu thu được từ các phương pháp nghiên cứu trên.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Các khái niệm cơ bản

- Hành vi văn hoá: Theo Võ Nguyên Du (2000) cho rằng HVVH là những hành vi của con người mang lại sự hiểu biết cho mọi người và tạo nên những phong tục, tập quán tốt đẹp, tạo dựng mối quan hệ người với người đầy tình thương và trách nhiệm. Hành vi văn hoá là những hành vi mang lại sự tiến bộ, hướng tới chân, thiện, mỹ, biểu hiện nhân cách tốt đẹp của con người (Võ, 2000). Trong giáo trình “Giáo dục HVVH cho trẻ dưới 6 tuổi”, Tác giả Nguyễn Thị Ánh Tuyết thì cho rằng HVVH được hiểu là “những hành vi thể hiện sự tôn trọng, lịch sự, đúng mực trong giao tiếp, ứng xử với người khác và với môi trường xung quanh, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và văn hóa xã hội” (Nguyễn, 2006). HVVH là cách ứng xử có ý thức của con người, vừa phù hợp với chuẩn mực xã hội vừa có ý nghĩa, giá trị xã hội - thể hiện nguyện vọng làm đẹp cuộc sống của con người với tính thẩm mỹ cao, làm hài lòng hoặc khơi gợi và nuôi dưỡng những cảm xúc tích cực của chủ thể và những người khác.

- Giáo dục hành vi văn hoá: Khi nghiên cứu về khái niệm giáo dục HVVH cho HS, có thể nhận thấy rằng hiện nay chưa có nhiều quan điểm đa dạng, tuy nhiên một số cách tiếp cận tiêu biểu đã được ghi nhận trong và ngoài nước. Theo National Equity Project (n.d.), giáo dục HVVH được xem là một phương pháp dạy học nhằm thúc đẩy thành tích học tập của tất cả HS thông qua việc thừa nhận rằng văn hóa đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành nhận thức của con người về bản thân và thế giới xung quanh. Cách tiếp cận này nhấn mạnh đến tính cá thể và bối cảnh văn hóa trong quá trình giáo dục (National Equity Project, n.d.). Nguyễn Phương Lan (2014) cho rằng giáo dục HVVH cho trẻ em là quá trình tổ chức các hoạt động có chủ

đích nhằm hình thành và phát triển ở trẻ những hành vi ứng xử phù hợp với các chuẩn mực xã hội, góp phần giúp trẻ hòa nhập và phát triển nhân cách một cách toàn diện.

- Quản lý hoạt động giáo dục hành vi văn hoá: Theo bài viết trên Tạp chí Tổ chức Nhà nước, quản lý hoạt động giáo dục HVVH là việc vận dụng các mô hình văn hóa và lý thuyết quản lý vào quá trình tổ chức, điều hành các hoạt động giáo dục nhằm hình thành và phát triển hệ giá trị, chuẩn mực HVVH cho người học trong môi trường giáo dục (Tạp chí Tổ chức Nhà nước, 2023). Theo Hồ Văn Thống và cộng sự, (2024) cho rằng quản lý hoạt động giáo dục HVVH là quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch của chủ thể quản lý nhằm tổ chức, điều hành, kiểm tra và đánh giá các hoạt động giáo dục HVVH, đảm bảo các hoạt động này diễn ra hiệu quả và đạt mục tiêu đề ra (Hồ et al., 2024). Góc nhìn của Nguyễn Văn Hùng (2023) xem xét khái niệm quản lý hoạt động giáo dục văn hóa là việc xác định, lựa chọn, nắm giữ và sử dụng quyền lực phù hợp, đảm bảo người khác thực hiện những hành vi, hoạt động nhất định để đạt được mục tiêu của tổ chức giáo dục (Nguyễn, 2023). Quản lý hoạt động giáo dục HVVH là việc tổ chức, điều hành và kiểm tra các hoạt động giáo dục nhằm hình thành và phát triển ở HS những hành vi ứng xử phù hợp với chuẩn mực văn hóa, góp phần xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh (Nguyễn, 2021).

Tổng hợp các quan điểm trên, kết hợp với nội dung đề tài chúng tôi hướng tới HS tiểu học, chúng tôi đưa ra khái niệm quản lý hoạt động giáo dục HVVH cho HS là quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch của nhà quản lý tới toàn bộ hệ thống giáo dục để triển khai các nội dung giáo dục HVVH thông qua các con đường giáo dục, với hệ thống các phương pháp giáo dục tích cực, thực hiện mục tiêu phát triển toàn diện nhân cách cho HS, trên cơ sở đó xây dựng môi trường văn hóa nhà trường.

3.2. Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục hành vi văn hoá cho học sinh tại trường tiểu học Trần Văn Mười huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

3.2.1. Thực trạng lập kế hoạch hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh

Bảng 1. Đánh giá của CBQL và GV về thực trạng lập kế hoạch hoạt động giáo dục hành vi văn hoá cho học sinh

STT	Nội dung khảo sát	Mức độ đánh giá (%)					ĐTB	DLC
1	Xác định rõ mặt mạnh, thành công đã đạt được trong việc giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh	0.0	2.7	26.7	54.7	16.0	3.84	0.71
2	Xác định mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng mô hình giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh của nhà trường trong thời gian tới	0.0	5.3	8.0	46.7	40.0	4.21	0.80
3	Xác định các điều kiện phục vụ cho xây dựng mô hình giáo dục hành vi văn hóa như nhân lực, cơ sở vật chất, tài chính, quỹ thời gian	4.0	5.3	14.7	54.7	21.3	3.84	0.95
4	Xây dựng chính sách, cơ chế hoạt động, phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong trường và ngoài trường trong giáo dục hành vi văn hóa	1.3	6.7	33.3	42.7	16.0	3.65	0.87
5	Dự trù kinh phí cần thiết cho các hoạt động giáo dục hành vi văn hóa	2.7	8.0	26.7	52.0	10.7	3.60	0.88

**Chú thích: ĐTB: Điểm trung bình ($1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$); DLC: Độ lệch chuẩn;*

Thực trạng lập kế hoạch hoạt động GD HVVH cho HS tại trường Tiểu học Trần Văn Mười được khảo sát thông qua ý kiến của CBQL, GV tại trường và thu về kết quả ở bảng 1. Kết quả cho thấy, tất cả các kế hoạch hoạt động GD HVVH tác giả đề ra được CBQL, GV đánh giá ở mức khá đến tốt với ĐTB dao động từ 3.60 đến 4.21 điểm. Nhận được đánh giá tốt nhất là nội dung “Xác định mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng mô hình GD HVVH cho HS của nhà trường trong thời gian tới” (ĐTB = 4.21). Có đến 86.7% CBQL, GV cho rằng việc xác định mục tiêu, yêu cầu và nhiệm vụ xây dựng mô hình GD HVVH cho HS là nội dung được tổ chức thường xuyên và mang lại hiệu quả tốt trong công tác lập kế hoạch bởi đây là nền tảng quyết định hướng đi của toàn bộ hoạt động giáo dục. Đồng thời, yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay đòi hỏi nhà trường phải thường xuyên cập nhật, điều chỉnh mục tiêu cho sát với thực tiễn. Đây cũng là căn cứ để kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục đạo đức HS, góp phần nâng cao hiệu quả GD HVVH trong trường Tiểu học. Bên cạnh việc xác định mục tiêu, nhà trường còn chú trọng đến việc “Xác định rõ mặt mạnh, thành công đã đạt được trong việc GD HVVH cho HS” và “Xác định các điều kiện phục vụ cho xây dựng mô hình GD HVVH như nhân lực, cơ sở vật chất, tài chính, quỹ thời gian” (ĐTB đều là 3.84). Việc này giúp phát huy những kết quả đạt được, như tinh thần tự giác, thái độ ứng xử đúng mực của HS trong môi trường học đường, từ đó làm cơ sở phát triển mô hình giáo dục phù hợp với đặc điểm riêng của trường Tiểu học Trần Văn Mười. Song song với đó việc xác định rõ các điều kiện cần thiết như đội ngũ GV tâm huyết và có năng lực sư phạm, có

đạo đức nghề nghiệp tốt; cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động trải nghiệm, rèn luyện; nguồn tài chính hỗ trợ hoạt động và đặc biệt là quỹ thời gian hợp lý trong kế hoạch giảng dạy – học tập giúp triển khai hiệu quả mô hình GD HVVH. Việc đánh giá đầy đủ các điều kiện này góp phần đảm bảo tính khả thi và bền vững của mô hình trong thực tiễn.

Việc “*Xây dựng chính sách, cơ chế hoạt động, phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong trường và ngoài trường trong GD HVVH*” (ĐTB = 3.65) phản ánh sự quan tâm tương đối của trường Tiểu học Trần Văn Mười trong việc tạo ra môi trường hỗ trợ toàn diện cho GD HVVH. Sự phối hợp giữa GV, Ban giám hiệu, phụ huynh, tổ chức đoàn thể và chính quyền địa phương đóng vai trò quan trọng, tuy nhiên vẫn còn một số trường hợp thiếu sự gắn kết chặt chẽ, chưa có cơ chế phối hợp rõ ràng và lâu dài được thể hiện qua 8% CBQL, GV đánh giá mức độ yếu và kém ở nội dung này. Ngoài ra, kế hoạch “*Dự trù kinh phí cần thiết cho các hoạt động GD HVVH*” với ĐTB = 3.60 cũng cho thấy trường Tiểu học Trần Văn Mười bước đầu đã có ý thức về đảm bảo nguồn lực tài chính. Tuy vậy, 10.7% CBQL, GV cho rằng việc xây dựng dự toán kinh phí còn gặp khó khăn do phụ thuộc vào ngân sách cấp trên, thiếu nguồn xã hội hóa và chưa có kế hoạch chi tiết, dẫn đến hạn chế trong việc triển khai các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm mô hình văn hóa tại trường Tiểu học Trần Văn Mười.

3.2.2. Thực trạng tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh

Bảng 2. Đánh giá của CBQL, GV về thực trạng tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh

STT	Nội dung khảo sát	Mức độ đánh giá (%)					ĐTB	ĐLC
1	Tổ chức các cuộc họp, hội thảo để trình bày chi tiết về kế hoạch, giải thích rõ về tầm quan trọng của việc giáo dục hành vi văn hóa đối với sự phát triển toàn diện của học sinh	0.0	5.3	14.7	52.0	28.0	4.03	0.80
2	Tổ chức các buổi tập huấn cho giáo viên về phương pháp giáo dục hành vi văn hóa	0.0	4.0	14.7	52.0	29.3	4.07	0.77
3	Tổ chức các buổi họp phụ huynh để thông báo về chương trình và thảo luận về cách thức phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh	0.0	1.3	25.3	52.0	21.3	3.93	0.72
4	Tổ chức, thành lập các câu lạc bộ liên quan đến hành vi văn hóa	0.0	8.0	22.7	41.3	28.0	3.89	0.90
5	Tổ chức, triển khai các dự án cộng đồng để giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh	0.0	6.7	13.3	46.7	33.3	4.07	0.85
6	Thực hiện các chiến dịch truyền thông trong trường về hành vi văn hóa	0.0	2.7	26.7	42.7	28.0	3.96	0.81

Số liệu ở bảng 2 cho biết mức độ đánh giá của CBQL, GV về thực trạng tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động GD HVVH cho HS ở trường Tiểu học Trần Văn Mười đang ở mức khá với ĐTB dao động từ 3.89 đến 4.07. Cụ thể, số liệu trên cho thấy trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch GD HVVH cho HS tiểu học nơi đây có một số hoạt động nổi bật đã được đánh giá cao về tính hiệu quả và thực tiễn. Tiêu biểu là việc “*Tổ chức các buổi tập huấn cho giáo viên về phương pháp GD HVVH*” và “*Tổ chức, triển khai các dự án cộng đồng để GD HVVH cho HS*” với ĐTB đều là 4.07. Thông qua các buổi tập huấn, GV được trang bị thêm kỹ năng sư phạm về tổ chức hoạt động GD HVVH, xử lý tình huống đạo đức cũng như cách lồng ghép nội dung giáo dục vào các môn học và hoạt động trải nghiệm một cách linh hoạt. Bên cạnh đó, việc triển khai các dự án cộng đồng gắn với GD HVVH như bảo vệ môi trường, giúp đỡ những người gặp khó khăn, tuyên truyền văn hóa học đường, an toàn giao thông... cũng nhận được đánh giá tích cực. Các dự án này tạo điều kiện cho HS được trải nghiệm thực tế, rèn luyện HVVH thông qua hành động cụ thể, từ đó nâng cao nhận thức và hình thành thói quen ứng xử văn minh có trách nhiệm với cộng đồng.

Tiếp đến là nội dung “*Tổ chức các cuộc họp, hội thảo để trình bày chi tiết về kế hoạch, giải thích rõ về tầm quan trọng của GD HVVH đối với sự phát triển toàn diện của HS*” cũng nhận được đánh giá tích cực với ĐTB = 4.03. Thông qua các buổi hội thảo chuyên đề, ban giám hiệu và GV không chỉ có cơ hội trao đổi sâu hơn về định hướng GD HVVH mà còn nâng cao nhận thức chung trong toàn trường về vai trò của việc hình thành HVVH ngay từ bậc tiểu học. Có 80% CBQL, GV cho rằng các cuộc họp cũng tạo điều kiện để các lực lượng giáo dục từ tổ chuyên môn, đoàn, đội đến phụ huynh cùng chia sẻ trách nhiệm và phối hợp hiệu quả hơn trong quá trình GD HVVH cho HS trường Tiểu học Trần Văn Mười. Đây là bước quan trọng giúp tăng tính thống nhất và đồng thuận trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch GD HVVH tại nhà trường.

Bên cạnh các hoạt động trên, nhà trường cũng chú trọng đến việc “*Thực hiện các chiến dịch truyền thông trong trường về HVVH*” (ĐTB = 3.96) thông qua các kênh như bảng tin, phát thanh học đường, khẩu hiệu lớp học, áp phích tuyên truyền... Và “*Tổ chức các buổi họp phụ huynh để thông báo về chương trình và thảo luận về cách thức phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GD HVVH cho HS*” (ĐTB = 3.93) để cung cấp thông tin, giúp phụ huynh hiểu rõ hơn về mục tiêu GD HVVH, từ đó đồng hành cùng nhà trường trong việc rèn luyện thái độ, HVVH cho con em mình cả ở trường lẫn tại nhà. Ngoài ra, một hình thức tổ chức đáng chú ý khác là việc “*Tổ chức, thành lập các câu lạc bộ liên quan đến GD HVVH*” (ĐTB = 3.89) như “*Câu lạc bộ Em yêu văn hóa học đường*”, “*Câu lạc bộ ứng xử văn minh*”... nhưng chưa được phổ biến rộng rãi ở trường Tiểu học Trần Văn Mười. Tuy vậy, các câu lạc bộ này sẽ là một phương thức GD HVVH linh hoạt, hấp dẫn, góp phần hình thành HVVH cho HS một cách tự nhiên và tích cực nên nhà trường cần xem xét và chú trọng thêm ở nội dung này.

3.2.3. Thực trạng chỉ đạo thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh

Bảng 3. Đánh giá của CBQL, GV về thực trạng chỉ đạo thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục hành vi văn hoá cho học sinh

STT	Nội dung khảo sát	Mức độ đánh giá (%)					ĐTB	ĐLC
1	Chỉ đạo lập kế hoạch giáo dục hành vi văn hóa với các mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá rõ ràng	0.0	20.0	20.0	42.7	17.3	3.57	1.00
2	Chỉ đạo tổ chức các buổi tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên về kỹ năng giáo dục hành vi văn hóa	0.0	4.0	16.0	60.0	20.0	3.96	0.72
3	Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm và các bộ phận liên quan xây dựng mối liên hệ chặt chẽ với phụ huynh học sinh trong giáo dục hành vi văn hóa	0.0	9.3	17.3	52.0	21.3	3.85	0.86
4	Chỉ đạo tổ chức các buổi sinh hoạt tập thể, các hoạt động ngoại khóa liên quan đến giáo dục hành vi văn hóa	0.0	6.7	20.0	53.3	20.0	3.87	0.81
5	Chỉ đạo việc theo dõi, kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện kế hoạch giáo dục hành vi văn hóa	0.0	1.3	25.3	61.3	12.0	3.84	0.63
6	Chỉ đạo lồng ghép nội dung giáo dục hành vi văn hóa vào các môn học khác	0.0	5.3	12.0	48.0	34.7	4.12	0.82

Kết quả khảo sát ở bảng 3 cho thấy thực trạng chỉ đạo thực hiện kế hoạch GD HVVH cho HS trường Tiểu học Trần Văn Mười đang ở mức khá với ĐTB dao động từ 3.57 đến 4.12. Trong đó, nội dung “*Chỉ đạo lồng ghép nội dung GD HVVH vào các môn học khác*” được đánh giá ở mức khá nhất với ĐTB đạt 4.12 trên thang điểm 5. Điều này cho thấy trường Tiểu học Trần Văn Mười đã có sự quan tâm và định hướng đúng đắn trong việc tích hợp GD HVVH vào các môn học như Đạo đức, Tiếng Việt, Tự nhiên - Xã hội, Hoạt động trải nghiệm... GV bước đầu đã chủ động lựa chọn nội dung phù hợp để lồng ghép vào bài dạy, giúp HS hình thành thói quen, kỹ năng ứng xử văn minh trong quá trình học tập và sinh hoạt. Bên cạnh đó, việc “*Chỉ đạo tổ chức các buổi tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ GV về kỹ năng GD HVVH*” với ĐTB là 3.96 phản ánh sự quan tâm nhất định của Ban giám hiệu nhà trường trong việc nâng cao năng lực cho GV, giúp họ có thêm kiến thức, kỹ năng cần thiết để thực hiện hiệu quả công tác GD HVVH cho HS. Có 80% CBQL, GV cho rằng trường đã tổ chức khá tốt các buổi tập huấn chuyên đề, mời chuyên gia chia sẻ kinh nghiệm, đồng thời tạo điều kiện cho GV tham gia các buổi bồi dưỡng phòng học hoặc sở giáo dục tổ chức.

Các nội dung liên quan đến công tác chỉ đạo GD HVVH khác đều được CBQL, GV đánh giá ở mức khá. Cụ thể, “*Chỉ đạo tổ chức các buổi sinh hoạt tập thể, các hoạt động ngoại khóa liên quan đến GD HVVH*” (ĐTB = 3.87), cho thấy các hoạt động này đã được triển khai nhưng còn thiếu sự đa dạng và chưa đủ chuyên môn, cần được cải thiện để tăng tính hiệu quả; “*Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm và các bộ phận liên quan xây dựng mối liên hệ chặt chẽ với phụ huynh HS trong GD HVVH*” với ĐTB = 3.85 phản ánh sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong GD HVVH còn chưa chặt chẽ, chưa duy trì thường xuyên; “*Chỉ đạo việc theo dõi, kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện kế hoạch GD HVVH*” (ĐTB = 3.84) cho thấy công tác này đã được chú trọng nhưng còn thiếu sự liên tục và chi tiết, cần có biện pháp kiểm tra và đánh giá thường xuyên hơn để đảm bảo tiến độ và hiệu quả.

Cuối cùng là nội dung nhận được đánh giá thấp nhất là “*Chỉ đạo lập kế hoạch GD HVVH với các mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá rõ ràng*” (ĐTB = 3.57). Điều này cho thấy công tác lập kế hoạch GD HVVH trong trường Tiểu học Trần Văn Mười còn thiếu sự rõ ràng và chi tiết, đặc biệt là trong việc xác định mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học và hình thức kiểm tra, đánh giá. Các kế hoạch giáo dục chưa thực sự cụ thể và phù hợp với từng đối tượng HS, dẫn đến việc triển khai còn lúng túng,

thiếu hiệu quả. Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch cần được chú trọng hơn để có sự đồng bộ và rõ ràng trong các bước triển khai.

3.2.4. Thực trạng kiểm tra, đánh giá thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh

Bảng 4. Đánh giá của CBQL, GV về thực trạng kiểm tra, đánh giá thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục hành vi văn hoá cho học sinh

STT	Nội dung khảo sát	Mức độ đánh giá (%)					ĐTB	ĐLC
1	Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục hành vi văn hóa định kỳ	0.0	5.3	17.3	44.0	33.3	4.05	0.85
2	Tổ chức kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục hành vi văn hóa theo kế hoạch	0.0	0.0	16.0	52.0	32.0	4.16	0.67
3	Phân tích kết quả kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục hành vi văn hóa	0.0	9.3	12.0	57.3	21.3	3.91	0.84
4	Thông báo kết quả kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục hành vi văn hóa đến các bên liên quan	0.0	2.7	32.0	46.7	18.7	3.81	0.76
5	Sử dụng kết quả kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục hành vi văn hóa để điều chỉnh, cải tiến mô hình	0.0	1.3	25.3	61.3	12.0	3.84	0.63

Dựa vào kết quả khảo sát bảng 4 thực trạng kiểm tra, đánh giá thực hiện kế hoạch hoạt động GD HVVH cho HS tại trường Tiểu học Trần Văn Mười ở bảng trên cho thấy, tất cả các nội dung kiểm tra đánh giá hoạt động GD HVVH được CBQL, GV đánh giá ở mức khá với ĐTB dao động từ 3.81 đến 4.16. Nhận được đánh giá cao nhất là nội dung “*Tổ chức kiểm tra, đánh giá hoạt động GD HVVH theo kế hoạch*” với ĐTB = 4.16 trên thang điểm 5. Điều này cho thấy các cơ sở giáo dục đã bước đầu quan tâm đến việc xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá và triển khai thực hiện một cách tương đối bài bản. Nhiều trường đã lồng ghép nội dung kiểm tra vào hoạt động thường kỳ, như sinh hoạt lớp, đánh giá hạnh kiểm, theo dõi sổ đầu bài và có sự phối hợp giữa các lực lượng như Ban giám hiệu, GV chủ nhiệm và tổ chức Đoàn - Đội. Một số đơn vị còn ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và theo dõi hành vi HS, góp phần nâng cao tính khách quan và hiệu quả. Cùng với đó, nội dung “*Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá hoạt động GD HVVH định kỳ*” (ĐTB = 4.05) cũng nhận được đánh giá khá cao từ phía CBQL, GV. Phần lớn CBQL, GV cho rằng trường Tiểu học Trần Văn Mười đã chú trọng đến việc đưa hoạt động kiểm tra, đánh giá HVVH vào kế hoạch công tác năm học và đã có sự chủ động phân công, trách nhiệm cụ thể cho các bộ phận như GV chủ nhiệm, tổ giám thị, tổ tư vấn tâm lý học đường để thực hiện việc kiểm tra theo định kỳ.

Với nội dung “*Phân tích kết quả kiểm tra, đánh giá hoạt động GD HVVH*” (ĐTB = 3.94) được đánh giá ở mức khá thấp so với hai nội dung trên. Có đến 9.3% CBQL, GV đánh giá ở mức yếu. Họ cho rằng mặc dù các trường đã tổ chức kiểm tra, đánh giá HVVH của HS nhưng việc phân tích kết quả thu được chỉ dừng lại ở mức thống kê vi phạm hoặc tổng hợp đánh giá hạnh kiểm theo quý, học kỳ mà chưa có sự phân tích về nguyên nhân hành vi, xu hướng thay đổi cũng như các yếu tố tác động từ môi trường học đường hoặc gia đình. Bên cạnh đó, việc sử dụng dữ liệu kiểm tra để định hướng biện pháp giáo dục, can thiệp hoặc hỗ trợ HS còn hạn chế. Điều này cho thấy cần nâng cao năng lực phân tích dữ liệu của đội ngũ GV trường Tiểu học Trần Văn Mười, đồng thời đẩy mạnh việc sử dụng kết quả đánh giá như một công cụ thể điều chỉnh kế hoạch GD HVVH một cách hiệu quả.

Hai nội dung nhận được đánh giá thấp nhất từ phía CBQL, GV là “*Sử dụng kết quả kiểm tra, đánh giá hoạt động GD HVVH để điều chỉnh, cải tiến mô hình*” (ĐTB = 3.84) và “*Thông báo kết quả kiểm tra, đánh giá hoạt động GD HVVH đến các bên liên quan*” (ĐTB = 3.81). Điều này cho thấy công tác phản hồi và ứng dụng kết quả đánh giá trong trường Tiểu học Trần Văn Mười còn nhiều hạn chế. Việc thông báo kết quả đến HS, phụ huynh hoặc các tổ chức liên quan chưa được thực hiện thường xuyên, thiếu hệ thống. Đồng thời, kết quả kiểm tra chủ yếu phục vụ mục đích xếp loại, chưa được sử dụng hiệu quả để điều chỉnh kế hoạch hoặc cải tiến mô hình GD HVVH một cách cụ thể, thiết thực. Những tồn tại này cho thấy cần có sự điều chỉnh về quy trình, nâng cao nhận thức, năng lực chuyên môn cho đội ngũ GV, đồng thời xây dựng cơ chế phản hồi và cải tiến linh hoạt, phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi của HS trường Tiểu học Trần Văn Mười.

4. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu thực trạng cho thấy, quản lý hoạt động giáo dục hành vi văn hoá giáo dục đã được quan tâm triển khai tại trường tiểu học Trần Văn Mười huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Về cơ bản CBQL và GV đã đánh giá rõ về mức độ thực hiện và hiệu quả thực hiện trong lập kế hoạch; tổ chức triển khai; chỉ đạo thực hiện và kiểm tra, đánh giá. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai vẫn còn gặp nhiều khó khăn và bất cập. Chính vì vậy, để nâng cao hiệu quả cho quản lý hoạt động giáo dục hành vi văn hoá cho học

sinh thì trường tiểu học Trần Văn Mười huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh cần tập trung vào các biện pháp sau: Tăng cường tổ chức các chương trình bồi dưỡng, tập huấn cho giáo viên về năng lực tổ chức hoạt động giáo dục hành vi văn hoá; Xây dựng cơ chế huy động nguồn lực xã hội hóa một cách minh bạch và hợp lý hỗ trợ cho hoạt động giáo dục hành vi văn hoá cho học sinh; Chỉ đạo đổi mới, đa dạng hoá phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh; Tăng cường phối hợp quản lý giữa nhà trường – gia đình – cộng đồng trong giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh; Xây dựng bộ tiêu chí về hành vi văn hoá phù hợp với đặc thù của học sinh nhà trường; Thiết lập hệ thống công cụ kiểm tra – đánh giá hành vi văn hóa học sinh rõ ràng, khả thi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2019). *Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 về quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020). *Quyết định số 2299/QĐ-BGDĐT ngày 13 tháng 8 năm 2020 về việc phê duyệt bộ tài liệu “Văn hoá học đường” dành cho học sinh tiểu học và trung học cơ sở*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2022). *Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 1 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hoá học đường*.
- Department for Education. (2012). *Pupil behaviour in schools in England: Education standards analysis and research division* (RR218). DfE.
https://assets.publishing.service.gov.uk/government/uploads/system/uploads/attachment_data/file/184078/DFE-RR218.pdf
- Hồ, V. T., Lê, T. K. V., & Nguyễn, Đ. N. (2024). Tổng quan nghiên cứu về quản lý hoạt động giáo dục văn hóa sử dụng mạng xã hội của sinh viên đại học. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 13(01S), 11–20.
- Kang, H., & Chang, B. (2016). Examining culture’s impact on the learning behaviors of international students from Confucius culture studying in Western online learning context. *Journal of International Students*, 6(3), 779–797. <http://jistudents.org/>
- National Equity Project. (n.d.). *Culturally responsive teaching*. Retrieved May 11, 2026, from <https://www.nationalequityproject.org/culturally-responsive-teaching>
- Nguyễn, Á. T. (2006). *Giáo trình giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ em*. Nhà xuất bản Giáo dục.
- Nguyễn, P. L. (2014). Biện pháp giáo dục hành vi văn hóa trong giao tiếp ứng xử cho trẻ (6–11 tuổi) trong gia đình hiện nay. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Hồng Đức*, 17.
- Nguyễn, T. T. H. (2021). Quản lý hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử cho sinh viên. *Tạp chí Khoa học Quản lý Giáo dục*, 12.
- Nguyễn, V. H. (2023). Vận dụng các mô hình văn hóa trong quản lý giáo dục. *Tạp chí Tổ chức Nhà nước*.
- Smith, J. D. (2020). Promoting cultural behavior in elementary school students. *Journal of Educational Psychology*.
- Tạp chí Tổ chức Nhà nước. (2023). Vận dụng các mô hình văn hóa trong quản lý giáo dục.
- Võ, N. D. (2000). *Một số nội dung và biện pháp giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ em trong gia đình* (Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội). Thư viện Quốc gia Việt Nam.

The current situation of managing cultural behavior education activities for students at Tran Van Muoi Primary School, Hoc Mon district, Ho Chi Minh City

Nguyen Thanh Hung¹, Pham Thi Anh Tuyet²

¹*University of Education, Hue University*

² *Tran Van Muoi Primary School, Hoc Mon District, Ho Chi Minh City.*

ARTICLE INFO

Article history:

Received: 20 April 2025

Received in revised form: 11 June 2025

Accepted: 13 June 2025

Published: 20 December 2025

Keywords:

Manage;

Cultural behavior;

Activity;

Education;

Elementary.

Corresponding author:

Pham Thi Anh Tuyet

E-mail address:

tuyetanhkk@gmail.com

ABSTRACT

The management of cultural behavior education activities has been a matter of concern and active implementation at Tran Van Muoi Primary School, Hoc Mon District, Ho Chi Minh City in recent times, and has achieved certain initial outcomes. However, during the implementation process, several limitations and shortcomings have emerged in areas such as planning, organizing, directing, and evaluating activities. Based on this situation, the study was conducted to examine the current state of management through a survey of the opinions and assessments of three school administrators and seventy-two teachers at Tran Van Muoi Primary School. The findings are intended to assist the school leadership in re-evaluating the effectiveness of cultural behavior education management, thereby contributing to the creation of a standardized learning environment with culturally appropriate student behaviors.